

キッズ

2025 SL ISHINO SERIES POINT RANKING

[illegible]

MZ-カデット

2025 SL ISHINO SERIES POINT RANKING

[illegible]

MZ-Challenge

2025 SL ISHINO SERIES POINT RANKING

[illegible]

Y-CADET OPEN

2025 SL ISHINO SERIES POINT RANKING

RANK	No.	Driver	Entrant	Round.1		Round.2		Round.3		Round.4		Round.5		Round.6		Round.7		Round.8		TOTAL	
				P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	無効pt.	有効pt.
1	3	朝倉 大虎	Ash	3	15		15	3	20	3	20	3	12	3	20	3	20				140
2	27	飯山 楓馬	シロキヤKC		12		12		6		10		10		12		15				77
3	19	川井 雄太	AUTO-TEC/F.L.R		20		-		8		8		15		15		8				74
4	21	小林 尚瑛	Ash		-		-		-		12		20		-		10				42
5	81	西村 斉恭	Ash		10		20		4		-		-		-		-				34
6	33	鈴木 悠力	F.L.R		-		-		-		4		8		10		6				28
7	30	山本 諒成	Ash		4		3		0		0		4		6		4				21
8	31	牛山 陽貴	TEAMぶるーと		8		10		-		-		-		-		-				18
8	23	村杉 星弥	ガレージ茶畑		-	3	0		-		15		-		-		-				18
10	32	水口 壱晴	HIGUCHI RT		-		-		15		-		-		-		-				15
10	28	宮内 結衣	F.L.R		-		6		3		6		-		-		-				15
12	12	鳥井 悠	F.L.R		-		4		1		-		-		8		-				13
13	25	北村 紳	KC NAGAHARA with KWS		-		-		-		-		-		-		12				12
13	17	宮内 蓮	F.L.R		-		8		2		2		-		-		-				12
15	66	黒川 琥牙	Ash		-		-		10		-		-		-		-				10
16	34	大西 宗右助	Ash		-		-		-		1		6		-		2				9
17	5	堀上 湊大	カートガレージ クラッシュメイト		6		-		-		-		-		-		-				6
18	71	渡邊 暁成	TEAMぶるーと		-		-		-		-		-		-		3				3
18	11	川村 東亜	Ash		-		-		-		3		-		-		-				3

SL全国大会への有効ポイント順位となります。

MZ-Senior

2025 SL ISHINO SERIES POINT RANKING

[illegible]

PRD-AVANTI

2025 SL ISHINO SERIES POINT RANKING

[illegible]

YAMAHA- TIA Jr.

2025 SL ISHINO SERIES POINT RANKING

RANK	No.	Driver	Entrant	Round.1		Round.2		Round.3		Round.4		Round.5		Round.6		Round.7		Round.8		TOTAL	
				P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	無効pt.	有効pt.
1	74	大野 優輝	Ash		15	3	20		12		20	3	20	3	20	3	20				139
2	3	池田 晴紀	ガレージ茶畑		10		15	3	20	3	12		15		15		-				93
3	37	河澄 泰樹	Ash		12		12		15		15		10		12		15				91
4	24	深谷 湊平	Ash		6		10		4		8		12		3		12				55
5	33	成尾 啓志	Ash		3		6		10		10		4		8		10				51
6	31	峯澤 匠	TEAMぶるーと		8		8		6		6		6		10		4				48
7	1	藤岡 優輔	Ash	3	20		-		-		-		-		-		-				23
8	23	後藤 隆汰	TEAMぶるーと		2		4		-		-		8		6		-				20
9	17	梅本 颯海	Ash		-		-		-		-		3		4		6				13
10	48	山崎 万輝	Ash		-		-		8		4		-		-		-				12
11	77	山下 玄晴	T-Style with ぶるーと		-		-		-		-		-		-		8				8
12	7	古賀 瑛輝	MAC SYSTEMS/BLU		4		-		-		-		-		-		-				4
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0

SL全国大会への有効ポイント順位となります。

全国大会有効ポイント

全国大会有効ポイント

全国大会有効ポイント

全国大会有効ポイント

RANK	No.	Driver	Entrant	Round.1		Round.2		Round.3		Round.4		Round.5		Round.6		Round.7		Round.8		TOTAL	
				P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	無効pt.	有効pt.
1	1	谷 飛鳥	NUOVA KART racing	3	20	3	15	3	20	3	20	3	20		20		12				142
2	28	原 知滉	Ash		15		12		10		15		15		15	3	20				105
3	43	中原 蓮人	シロキヤKC		12		20		-		-		-	3	12		-				47
4	26	梅村 悠斗	T-Style with ぶるーと		-		6		-		10		10		10		10				46
5	3	大川 尚志	Ash		-		8		8		12		2		3		8				41
6	77	木村 大観	ATEAM Buzz Racing		10		6		4		-		-		8		0				28
7	66	壁谷 拓海	T.WEST RS		6		0		3		8		6		-		4				27
8	88	福田 隼	TEAMぶるーと		2		2		0		8		8		4		-				24
9	16	鈴木 颯	ATEAM Buzz Racing		0		3		6		0		4		0		6				19
9	71	塚本 惟歩生	F.L.R		-		1		2		4		12		0		0				19
11	40	大野 優輝	Ash		-		-		-		-		-		-		15				15
11	46	村田 鉄磨	Ash		-		-		15		-		-		-		-				15
13	62	大槻 直	Ash		-		-		12		-		-		-		-				12
14	14	山中 星輝	ATEAM Buzz Racing		-		10		-		-		-		-		-				10
15	89	岡村 直樹	KC NAGAHARA		8		-		-		-		-		-		-				8
16	76	高橋 司	HIGUCHI RT		-		0		0		-		-		6		1				7
17	27	高田 隼太朗	TEAMぶるーと		-		0		-		3		-		1		2				6
18	22	竹田 憲弘	T.WEST RS		0		0		0		2		3		0		0				5
19	4	岡本 悠希	Ash		4		-		-		-		-		-		-				4
20	97	鈴木 流和	ぶるーと		-		-		-		-		-		-		3				3
20	7	伊藤 友寿貴	TEAMぶるーと		3		0		0		-		-		-		-				3
22	10	尾原 理仁	ATEAM Buzz Racing		-		-		-		1		-		-		0				1
22	34	大森 俊太郎	ガレージ茶畑		1		-		-		-		-		-		-				1
22	17	田中 康太	ERS						1		-		-		-		-				1
25	87	BURTON HANA	T-Style with ぶるーと		0		-		0		-		-		-		0				0
25	50	藤本 吉勇	HIGUCHI RT		-		-		-		-		-		-		-				0
25	86	浅沼 宏太郎	スーパーチップス		-		-		-		-		-		-		-				0
25	54	川本 佑真	T.WEST RS		-		-		-		0		-		-		-				0
25	87	BURTON HANA	T-Style with ぶるーと		-		-		-		-		-		-		-				0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0

SL全国大会への有効ポイント順位となります。